

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. (8,0 điểm)

Lòng tốt của con người có thể chữa lành các vết thương nhưng lòng tốt cũng cần đôi phần sắc sảo, nếu không chẳng khác nào con số không tròn trĩnh.

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

Câu 2. (12,0 điểm)

Bàn về thơ, Ra-sun Gam-za-tốp cho rằng:

Dù bài thơ thể hiện ý tứ độc đáo đến đâu, nó cũng nhất thiết phải đẹp. Không chỉ đơn giản là đẹp mà còn đẹp một cách riêng.

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ những nét đẹp riêng trong bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh hoặc đoạn trích *Việt Bắc* của Tố Hữu (SGK Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019).

--- HẾT ---

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

(Bản hướng dẫn gồm 04 trang)

lưu cái bài viết
tức là phải PTCH
vì chất - 0.25
vì 0.25

A. Hướng dẫn chung

1. Cán bộ chấm thi cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Chủ động, linh hoạt vận dụng, cân nhắc trong từng trường hợp.
2. Việc chi tiết hóa điểm số trong mỗi câu (nếu có) phải được thống nhất trong Ban chấm thi và đảm bảo không sai lệch so với tổng điểm của mỗi câu. Khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
3. Bài thi được chấm theo thang điểm 20; lấy đến 0,25; không quy tròn điểm.

B. Đáp án và biểu điểm cụ thể

Câu	Nội dung	Điểm
1	Lòng tốt của con người có thể chữa lành các vết thương nhưng lòng tốt cũng cần đôi phần sắc sảo, nếu không chẳng khác nào con số không tròn trĩnh. Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.	8,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Suy nghĩ về lòng tốt trong cuộc sống.	0,5
	c. Triển khai vấn đề cần nghị luận Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; mọi kiến giải phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giải thích: - Lòng tốt: là sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ vật chất hoặc tinh thần đối với những người xung quanh. - Chữa lành các vết thương: xoa dịu và hàn gắn những nỗi đau về tâm hồn và thể xác của con người. - Lòng tốt cũng cần đôi phần sắc sảo: lòng tốt cần phải đi cùng với lí trí tinh táo, nhận thức sáng suốt về đối tượng cần giúp đỡ và cách thức giúp đỡ, nếu không sẽ trở thành vô ích.	1,0
	⇒ Ý kiến khẳng định vai trò của lòng tốt và cách thể hiện lòng tốt phù hợp để tạo ra những kết quả tốt đẹp.	
	* Bàn luận: - Lòng tốt giúp con người vượt đôi diện và vượt qua nghịch cảnh, tạo ra cho họ niềm tin vào cuộc sống và hi vọng về tương lai, giúp họ bớt đau đớn trước những bất hạnh, mất mát trong cuộc sống... - Lòng tốt có thể cảm hóa cái xấu, cái ác; là sợi dây gắn kết, khiến cho mỗi	4,0

0,25
0,25
0,25
0,25
0,25

Câu	Nội dung	Điểm
1,5 b.0 0,5 0,5	<p>quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn, góp phần xây dựng xã hội nhân ái, văn minh.</p> <p>- Lòng tốt cần đi cùng sự tỉnh táo của lí trí để không bị lợi dụng.</p> <p>- Phê phán những người sống thờ ơ, ích kỉ, những người lợi dụng lòng tốt của người khác; những người làm việc tốt nhưng toan tính để trục lợi. (Hầu Ấy = 0,5)</p> <p>* Bài học:</p> <p>- Nhận thức: trong cuộc sống, cần phải có lòng tốt và thể hiện nó một cách phù hợp; lòng tốt không đồng nghĩa với việc dễ dãi đáp ứng tất cả những yêu cầu của người khác mà cần biết học cách từ chối những yêu cầu vô lí một cách kiên quyết.</p> <p>- Hành động: cần có sự chuẩn bị kĩ lưỡng về kiến thức, kĩ năng sống để kết hợp hài hòa giữa việc giúp đỡ người khác và bảo vệ quyền lợi chính đáng của bản thân.</p>	1,0
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,5
	Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5
	e. Sáng tạo	0,5
	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận.	0,5
2	<p>Bàn về thơ, Ra-sun Gam-za-tốp cho rằng:</p> <p><i>Dù bài thơ thể hiện ý tứ độc đáo đến đâu, nó cũng nhất thiết phải đẹp. Không chỉ đơn giản là đẹp mà còn đẹp một cách riêng.</i></p> <p>Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ những nét đẹp riêng trong bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh hoặc đoạn trích <i>Việt Bắc</i> của Tố Hữu (SGK Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019).</p>	12,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,5
	Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề, biết tổ chức thành nhiều đoạn văn, liên kết chặt chẽ với nhau để làm sáng tỏ vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,5
	Hiểu đúng ý kiến bàn về thơ của Ra-sun Gam-za-tốp; làm rõ những nét đẹp riêng trong bài thơ <i>Sóng</i> (Xuân Quỳnh) hoặc đoạn trích <i>Việt Bắc</i> (Tố Hữu).	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận	0,5
	Thí sinh triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp theo trình tự hợp lí; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0,5
	* Giải thích ý kiến:	2,0
	- Dù bài thơ thể hiện ý tứ độc đáo đến đâu, nó cũng nhất thiết phải đẹp:	0,5
	+ Ý tứ độc đáo: nội dung tư tưởng mới mẻ của bài thơ.	0,5
	+ Nó cũng nhất thiết phải đẹp: nội dung của bài thơ luôn hướng đến cái đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người; được thể hiện trong những hình thức nghệ thuật đặc sắc.	0,5
	- Không chỉ đơn giản là đẹp mà còn đẹp theo một cách riêng: cái đẹp được phát hiện ở phương diện mới mẻ và thể hiện bằng phương tiện độc đáo.	0,5

Câu	Nội dung	Điểm
0,5	<p>Ý kiến chỉ ra đặc trưng và giá trị của thơ ca: mỗi bài thơ là một khám phá về nội dung và phát hiện về hình thức, <i>có một lối viết mới với 2 bài thơ cùng đề tài</i></p> <p>* Làm rõ những nét đẹp riêng trong bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh hoặc đoạn trích <i>Việt Bắc</i> của Tố Hữu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm. - Phân tích, chứng minh (chọn một trong hai ngữ liệu): <p>Trong bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung: <u>Thể hiện những cung bậc cảm xúc phong phú từ bản khoản, nhưng nhớ, lo âu đến khao khát của tình yêu</u> về đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu. <i>2</i> + Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> ++ Đề tài, chủ đề: viết về đề tài tình yêu đôi lứa, qua đó thể hiện quan niệm tình yêu vừa truyền thống vừa hiện đại. <i>0,5</i> ++ Hình tượng thơ: bài thơ là sự vận động và phát triển của hai hình tượng sóng và em. Hai hình tượng ấy khi phân đôi để soi chiếu sự tương đồng, khi hòa nhập để âm vang, cộng hưởng. <i>0,5</i> ++ Ngôn ngữ: mộc mạc, trong sáng; lời diễn đạt tự nhiên, giàu cảm xúc; sử dụng đa dạng những thủ pháp nghệ thuật như đối, điệp, câu hỏi tu từ,... <i>0,5</i> ++ Thể thơ 5 chữ; nhịp điệu khi dồn dập, lúc chậm rãi gợi liên tưởng đến những con sóng lòng dạt dào, những đợt sóng của đam mê và khao khát yêu thương cuộn dâng trong trái tim người phụ nữ. <i>0,5</i> <p>Trong đoạn trích <i>Việt Bắc</i> của Tố Hữu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> ++ Là bản tình ca ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc; mối quan hệ son sắt, thủy chung giữa quân và dân, cũng là truyền thống ân nghĩa của dân tộc Việt Nam. <i>2</i> ++ Là bản hùng ca về cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ mà hào hùng, về vang của dân tộc. <i>2</i> + Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> ++ Đề tài, chủ đề: viết về cuộc chia tay của người chiến sĩ và người dân Việt Bắc, tình cảm quân dân nhưng được thể hiện như tình yêu đôi lứa, tạo nên màu sắc lãng mạn cho bài thơ. <i>0,5</i> ++ Hình tượng: người ra đi - người chiến sĩ cách mạng, người ở lại - người dân Việt Bắc hô ứng và hài hòa với nhau, khẳng định mối gắn kết khăng khít giữa quân và dân. <i>0,5</i> ++ Thể thơ lục bát truyền thống; kết cấu đối đáp. <i>0,5</i> ++ Chất liệu văn học dân gian gần gũi, thân thuộc, đậm đà tính dân tộc. <i>0,5</i> <p>* Nhận xét, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nét đẹp riêng trong mỗi bài thơ khẳng định giá trị của tác phẩm và thể hiện tài năng sáng tạo của người nghệ sĩ. <i>0,5</i> - Góp phần định hướng trong quá trình sáng tác và tiếp nhận văn học: <i>0,5</i> <p>+ Đối với người viết: cần mài giũa cái tài, bồi dưỡng cái tâm để giàu có về vốn sống, nhạy bén trong cách cảm, uyển chuyển trong cách thể hiện, tạo nên</p>	<p><i>đài, từng giọt</i></p> <p><i>vấn học văn</i></p> <p><i>lại là khác</i></p> <p><i>hà văn</i></p> <p><i>chức 74</i></p> <p>0,5</p> <p>6,0</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,25</p>

Câu	Nội dung	Điểm
	những tác phẩm có sức sống lâu bền. + Đối với người đọc: đón nhận tác phẩm bằng toàn bộ thể giới tinh thần để thấy được cái đẹp, cái độc đáo của bài thơ trên cả phương diện nội dung và nghệ thuật.	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5
	e. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận.	1,0

--- HẾT ---

0,25
 0,75
 9/10
 02 câu TP
 LL 4c
 100 Điểm - 1/10
 100% tính điểm